



Như Cánh Vạt Bay

TIỂU SỬ TRỊNH CÔNG SƠN

Trịnh Công Sơn sinh ngày 18.2.1939, tại Đắc Lắc, khi thân phụ ông làm việc tại đây. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có ảnh hưởng lớn đối với quần chúng qua nhiều tác phẩm hầu như ai cũng từng nghe qua.

Cuộc đời của Trịnh Công Sơn trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhiều chế độ, nhiều giai đoạn sáng tác. Trong cuốn sách nhạc gần đây của Trịnh Công Sơn "Những Bài Ca Không Ngày Tháng", lời ghi chú tấm hình in ở bìa sau nói rằng đây là buổi trình diễn đầu tiên của Trịnh Công Sơn ở Sài Gòn, tại Đại Học Văn Khoa, và vào năm 1965, theo nhà báo Đỗ Ngọc Yến, điều này sai. Theo ông Yến, sự kiện đó xảy ra vào năm 1966. Đó là năm tháng đầu tiên Trịnh Công Sơn rời Đắc Lắc xuống Sài Gòn. Cho đến khi nhạc sĩ họ Trịnh đến Sài Gòn, hầu như mọi người chỉ mới biết ông là tác giả hai bài hát "Ướt Mi" và "Chiều Chủ Nhật Buồn." Rồi bỗng nhiên người thấy hình ảnh một người nhạc sĩ với cả một thế giới âm nhạc riêng của ông sau khi xuất hiện trong đêm trình diễn ở Văn Khoa nói trên, nhất là trong giai đoạn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn "đóng đô" ở Quán Ván, cùng với Khánh Ly, Lê Thu, và ở Hội Hoạ Sĩ Trẻ trong khuôn viên đại học Văn Khoa cũ, số 69 Bis Gia Long.

Tập nhạc đầu tiên của Trịnh Công Sơn ấn hành tại Sài Gòn là vào năm 1966, do anh em sinh viên lúc đó in ronéo, do chính nhạc sĩ săn sóc kỹ thuật. Tập nhạc đó có lẽ mang tựa đề "Những ca khúc tình yêu và chiến

tranh." Nhưng tập nhạc đầu tiên in thành sách đăng hoàng là "Ca Khúc Da Vàng." Sau đó là một tập đáng chú ý là "Kính Việt Nam". Sau này khi cho in tập "Những Bài Ca Không Ngày Tháng", ông đã không giữ lại một bài nào của tập Kính Việt Nam, mặc dù ảnh hưởng tập này rất lớn, nhưng ông không công nhận có lẽ vì nó chỉ có tính cách giai đoạn. Hoàn cảnh ra đời của "Kính Việt Nam" cũng khá đặc biệt. Gần Tết Mậu Thân, đầu năm 1968, Trịnh Công Sơn về Huế. Do việc chứng kiến những sinh hoạt đặc biệt và sôi động của mặt trận lúc đó tại địa phương, nên dòng nhạc của ông có tính cách đấu tranh nhiều hơn. Những bài nhạc đó tưởng như đã báo trước cái chết thê thảm của ba ngàn nạn nhân tại Huế dịp Tết Mậu Thân. Ông đã chứng kiến và gửi về Sài Gòn mấy bài nhạc lúc đó và sau này sinh viên rất hay dùng một bài, bài "Nối Vòng Tay Lớn".

Trước đây tại Sài Gòn, Lê Hiếu Đằng, nguyên là cựu Tổng Thư Ký Mặt Trận Tổ Quốc Sài Gòn, từng tuyên bố là khi nắm được chính quyền sẽ xử tử Trịnh Công Sơn về tội đã gọi cuộc chiến tranh Việt Nam là "nội chiến" (hai mươi năm nội chiến từng ngày), thay vì phải gọi là "Chiến tranh chống Mỹ cứu nước." Vì vậy, sau 30 Tháng Tư, ông Sơn đã chạy về Huế ngay khi Lê Hiếu Đằng vào Sài Gòn. Một vài thân hữu khác lại nhắc về chuyện nhạc sĩ họ Trịnh từng khoe bài hát của ông được Thanh Niên Xung Phong thích hơn những bài hát của các nhạc sĩ Miền Bắc. Cũng có người nhắc đến bài hát ông Sơn làm về đường dây điện cao thế Bắc Nam của Võ Văn Kiệt, sau khi được Kiệt cứu khỏi bị đẩy ải nơi vùng kinh tế mới.

Một trong những bài hát của Trịnh Công Sơn cũng "bồng dung" đi ra ngoài khuôn khổ bình thường dòng nhạc của ông, đó là bài hát viết cho cái chết của một người bạn thân, Đại tá Lưu Kim Cương, đã tử trận tại Tân Sơn Nhất. Bài hát này thì ngay chính quyền CSVN cũng không nhắc

đến như là một "cái tội" của Trịnh Công Sơn vì rõ ràng bài hát nói lên một điều là người nhạc sĩ muốn đứng trên tất cả những rắc rối của cuộc đời, trên cả phe phái, để nói về cái chết một chiến sĩ, một người bạn.

Những này cuối cùng trước Tháng Tư năm 1975, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đi vào một loạt bài nhạc mới nói lên cảm nhận về cái vô thường của cuộc đời trong tâm tư nhạc sĩ, đó là loạt bài nhạc mang tính chất thiền. Đó là các bài có những câu như "...Em đi qua chuyến đò...", "Con chim ở trọ cảnh tre...", và có lẽ bài "Phôi Pha" là bài cuối cùng của loạt bài này trước 1975.

Có một giai đoạn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hầu như biến mất ngay sau Tháng Tư năm 1975. Ngày 30 Tháng Tư, ai cũng biết rằng nhạc sĩ quá cố này đã lên đài phát thanh Sài Gòn hát bài "Nối Vòng Tay Lớn", nhưng sau đó ít ai biết ông đã trải qua mấy năm ở Miền Trung, trong khu vực kinh tế mới Khe Sanh. Đó là giai đoạn rất gay go của cuộc đời ông mà cho đến nay ít người nhắc lại, ngay cả ông cũng muốn quên đi, và chính quyền CSVN lại càng không muốn gợi nhớ. Đó là giai đoạn con người gây yêu Trịnh Công Sơn trải qua những gian nan gần như những người đi tù cộng sản. Điều này giúp ta hiểu được phần nào sinh hoạt của ông ở giai đoạn kế tiếp khi Võ Văn Kiệt ưu đãi ông.

Sau ngày mất mát này, theo như truyền thống Á Đông là người ta thường luận bàn về một con người sau khi nắp áo quàng đóng lại, chắc chắn sẽ mở ra một cuộc tranh luận lớn về ảnh hưởng, về sự đóng góp và những cái tiêu cực của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. **

DA VÀNG CA KHÚC

Tất cả đã bề, đã vỡ toang.

Tiếng thét đã chìm xuống biển trành tiếng nói trầm tư, thành lời kêu uất về thân thể Việt Nam.

Tiếng nói vang lên từ những hố bom đào lên cùng khắp.

Oi những bạn bè thân yêu đã chết từ đỉnh cao hay vực thẳm.

Con người đã hóa thân làm vết thương.

Cái chết hóa thân làm biểu tượng vô nghĩa.

Đã biến hình đổi dạng từ những cơn hiểm-họa cay nghiệt nhất của nhân loại .

Là cha mẹ , anh em , bằng hữu yêu dấu vô cùng.

Hãy kết hòa châu làm đèn đái ngọ quý dữ .

Đốt thuốc cho người điên ám phổi mùa đông.

Cả một hành trình hùng vĩ của giống nòi từ miền Triết Giang đổ về bây giờ như thế đó.

Hỡi người yêu da vàng của tôi hãy đuổi tay thật dài về phía hồ thẳm vốc lấy những hạt đất mềm mỏng đó mà hôn.

Tôi sẽ làm người tiêu phu đi nhặt từng cánh tay, bàn chân, từng đốt xương , sọ người vung vãi khắp nơi về làm củi đốt sáng cho đêm tìm lại dấu vết của một hành tinh Việt Nam da vàng bất tử.

Ấm khí dày đặc, làm sao thấy rõ mặt nhau. Hãy thử bắt đầu bằng tiếng hát như ca dao của tổ tiên ta ngày xưa đó.

Trịnh Công Sơn

7.67

KINH VIỆT NAM

Kinh Việt Nam là những tiếng kêu thương thống thiết, khởi từ một thực trạng máu xương.

Kinh Việt Nam cũng là lòng mơ ước về một rạng đông cho đêm tối dài lâu này.

Những bài ca được viết từ những hân hoan lắng nghe được trong lòng người.

Đó là nỗi hân hoan của đám đông chờ mong ngày hồi sinh.

Đã có điều gì không thật suốt hai mươi năm nay. Một lầm lỡ đã lên đường và phải đi cho trót con đường máu xương. Như một mũi tên vô tri bỗng lổn thoi trong một nhiệm kỳ vô định.

Chúng ta, dù muốn dù không, bị biến thành những mũi tên định hướng được bắn đi từ những đồ hình huy hoàng tượng tượng và ngân hạn. Dân ta tàn phế hai mươi năm. Nước mắt và máu đã làm thành những cơn suối lớn chảy mòn tiềm lực sáng tạo.

Đến lúc chúng ta phải dừng tay và nhìn lại.

Xác thân anh em thừa đủ biến thành cơn đập lớn ngăn chặn những mưu toan phi nhân.

Đã mười năm nay, anh em ta săn đuổi nhau bằng hận thù giả tạo. Không thể có một thứ hạnh phúc nào chờ đợi ta sau cuộc săn đuổi dài hạn đó.

Hồ tham đã mở ra dưới chân dân tộc này. Lương tâm con người đang trên đà bị phát mại. ở cuối chân trời Việt Nam, những tia nắng nghèo nàn và bệnh hoạn từ một mặt trời hết sinh khí sắp đi vào hôn mê.

Xin hãy dừng tay và cùng chờ nhìn một mặt trời tươi trẻ sẽ được khai sinh ở phương Đông .Xin hãy dừng tay để mọi căn nhà Việt Nam có thể mở rộng cửa chờ đón một sớm mai hòa bình.

Còn rất nhiều con đường mở ra cho tương lai chúng ta. Những con đường đưa ta về dựng lại một tổ quốc đích thực.

Xin hãy dừng tay để được nghe ba mươi một triệu tiếng hò reo trong cùng một phút hân hoan. Để cho con sông, dòng suối, núi rừng và mặt đất cằn khô này được thở lại điều hòa.

Tiếng hát đã có thể cất lên để nuôi lớn ước mơ.

Ta đã có sẵn một hành trang quý giá của hơn bốn nghìn năm để còn mãi bước đi trên những lộ trình mới về tương lai.

Ta phải đi tới bằng con tim sứ giả mang niềm tin và lời hứa hẹn của những người đã nằm xuống.

Ta phải tìm lại quê hương bằng sức sống mãnh liệt vì trong cơ thể ta đã luân lưu thêm dòng máu của anh em không còn.

Quanh đây, những trường học, những bệnh viện, những đình làng, những phiên chợ, những cánh đồng sẽ được bắt đầu lại với những ngày nhân đạo, với một dân tộc nhân bản.

Xin đừng bao giờ làm kẻ phản bội với một quá khứ hiên linh

trình công sơn

1968

PHẠM DUY & TRỊNH CÔNG SƠN

Từ 1975 cho tới năm 2000, suốt 25 năm xa quê hương đất nước, tôi không có cơ hội để theo dõi sinh hoạt của âm nhạc Việt Nam và không biết sau cơn hồng thủy, nhạc Trịnh Công Sơn ra sao, là nhạc chấp cánh bay lên hay nhạc la đà chìm xuống?

Nhưng qua dăm bảy băng nhạc sản xuất tại Hoa Kỳ trong đó có vài ba bài ca mới soạn của Trịnh Công Sơn thì tôi thấy nhạc của anh vẫn là nhạc tình yêu và nhạc thân phận làm người.

Nhưng vào năm 1980, ngẫu nhiên Trịnh Công Sơn và tôi cùng có mặt ở Paris, trong nỗi vui mừng gặp nhau của hai người cùng có chung một phận, Trịnh Công Sơn hát cho tôi nghe bài hát Lặng Lẽ Nơi Đây mà anh vừa mới viết ra:

*Trời cao đất rộng,
Một mình tôi đi
Một mình tôi đi
Đời như vô tận,
Một mình tôi về
Một mình tôi về với tôi!*

... thì tôi thấy nghệ sĩ nào rồi cũng phải mang số phận cô đơn truyền kiếp, ở quê hương hay xa quê hương, vào thời bình hay chinh chiến, giữa đám đông hay khoảng trống, nơi thiên đường hay địa ngục... Chỉ còn có thể về với mình, về với tôi như Sơn đã nói.

Trời cao đất rộng, một mình tôi đi... Cô đơn truyền kiếp phải chăng là kiếp của nhiều cá nhân? Văn Cao khi mới chỉ là chàng Trương Chi tuổi còn rất xanh, tài hoa đang nở rộ, chưa hề biết phận mình

mỏng manh ra sao trong cơn gió lốc sẽ tới, mà cũng đã chỉ muốn:

*Ngồi đây ta gõ mạn thuyền
Ta ca, trái đất còn riêng ta!*

Còn tôi ? Tôi còn phải sống, đôi khi phải đổi chỗ đứng, đổi chỗ ngồi cho đỡ buồn trong cõi trần ai sâu muện này, từ rất lâu ngồi đâu thì cũng chỉ là ngồi một mình trong cái Ta.

Hôm nay là ngày an táng Trịnh Công Sơn. Vào giờ phút anh đã thực sự về với đất, với trời, nghĩa là về với mình rồi, chúng tôi biết rằng anh đã nghìn lần nói lên nghìn lời trời trần qua tác phẩm, lời nào cũng làm cho mọi người thấy được nỗi đau làm người, nỗi đau tình cờ, cơn đau chưa dài và cơn đau lên đây, quá nửa đời người không một ngày vui...

Nhưng theo tôi, có lẽ sau đây là lời trần trụi tuyệt diệu nhất, lời cuối cùng Trịnh Công Sơn nói với Trịnh Công Sơn:

*Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng,
Lá mùa Thu rơi rụng giữa mùa Đông
Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng
Em là tôi và tôi cũng là em.
Con điều bay mà linh hồn lạnh lẽo
Con điều rơi cho vực thẳm buồn theo
Tôi là ai mà còn ghi dấu lệ?
Tôi là ai mà còn trần gian thế!
Tôi là ai, là ai... là ai
Mà yêu quá đời này!*

Thị Trấn Giữa Đàng

Đọc trong đêm họp mặt của bạn bè, 3.4.2001, trong khi Saigon đang làm lễ an táng TCS (Rút từ HỒI KÝ III : THỜI PHÂN CHIA QUỐC-CỘNG)

Đầu thập niên 70 là lúc Nhạc Việt, trong phạm vi ca khúc, phát triển đến tột độ Có sự thành công của những bài hát thông thường và chỉ được coi là nhạc thương phẩm -mệnh danh là nhạc vàng- với những tình cảm dễ dãi phù hợp với tuổi choai

choai, với em gái hậu phương và lính đa tình, tuy không được coi trọng nhưng lại rất cần thiết cho vài tầng lớp xã hội trong thời chiến. Rồi có phong trào du ca và tâm ca với những bài hát phi-thương-mại, đi kèm với tình ca quê hương và trường ca, nói lên được phần nào tâm thức của thời đại và được thanh niên sinh viên công nhận.

Trong phạm vi giải trí, phòng trà trở thành cái một của mọi người: thương gia, công chức, tư chức, quân nhân, thương phế binh và cả các bà nội trợ nữa... ai ai cũng thích đi nghe nhạc và giúp cho ca sĩ chuyên nghiệp, nhạc sĩ sáng tác, nhạc công đánh đàn thăng tiến trong nghề mình. Cánh tay nối dài của phòng trà là quán cà phê cổ nghe nhạc, thu hút đông đảo sinh viên, học sinh. Nhạc trẻ ra đời, đem lại cho nhạc Việt một số bài hát mới, sôi nổi, đậm sắc hơn trước. Một rừng nhân tài trẻ trung xuất hiện qua những ban nhạc bốn người (gọi là combo), sử dụng nhạc khí điện tử với âm thanh mới lạ

Mười năm về trước, ở trong nước chỉ có ba nhà sản xuất đĩa hát. Bây giờ, rất nhiều người -- từ Ngọc Chánh (SHOTGUNS) qua Duy Khánh (Trường Sơn) tới những người của các hãng khác (NHÃ CA, HOA MI, SƠN CA, SÓNG NHẠC)... làm nghề sản xuất băng nhạc, mỗi tháng tung ra những chương trình nhạc rất hấp dẫn, kể cả cổ nhạc lẫn tân nhạc, nhạc trẻ lẫn nhạc già (nhạc tiền chiến). Hàng trăm, hàng ngàn (hàng vạn, nếu kể cả Saigon và các tỉnh) cửa hàng sang băng, càng làm cho băng nhạc phát triển dữ dội.

Trong bối cảnh sinh động như vậy, phần chính yếu là sáng tác phẩm phải rất phong phú Vào lúc này, ngoài những người đi trước như Vũ Thành, Cung Tiến, Phạm Đình Chương, Lâm Tuyền, Hoàng Trọng, Văn Phụng, Văn Giảng, Ngọc Bích, Hoàng Thi Thơ, Trần Ngọc, Y Vân, Lê Dinh, Anh Bằng, Trúc Phương, Duy Khánh, Trần Thiện Thanh tức Nhật Trường, Lam Phương, Đỗ Lễ,

Phạm Thế Mỹ đã xuất hiện một số người mới như Thanh Trang, Trầm Tử Thiêng, Anh Việt Thu, Lê Uyên Phương, Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Nguyễn Ánh 9, Lê Hựu Hà, Nguyễn Trung Cang... Tân Nhạc đã có tới bốn đời nhạc sĩ và có hàng trăm, hàng ngàn ca khúc được soạn ra và hát lên. Trong Hồi Ký này, tôi chỉ nhắc tới những người đánh dấu thời đại một cách sâu đậm bằng tác phẩm của mình.

Người nổi nhất là Trịnh Công Sơn. Trước tiên, người ta biết tới anh nhờ Quán VẪN. Quán do nhóm sinh viên mang tên KHAI HOÁ chủ trương. Nhóm này đã làm nhà xuất bản (QUẢNG HOÁ) rồi khi phong trào phòng trà thịnh hành, nhóm mở quán cà phê ở ngay trung tâm Saigon, trên nền Khám Lớn cũ trong khu Đại Học Văn Khoa, sinh viên tới uống cà phê nghe băng nhạc và nghe Khánh Ly hát.

Bài hát của Trịnh Công Sơn được nghe tại quán VẪN lúc đầu là Lời Buồn Thánh. Cũng như nhạc Đặng Thế Phong, bài hát tân lãng mạn (néo-romantique) này nói về nỗi buồn. Bài Lời Buồn Thánh thật là buồn, như bài hát buồn làm cho người Âu Châu phải tự tử là Chủ Nhật Buồn tôi đã nói tới trong một chương sách. Trong bài hát của mình, họ Trịnh cũng nói tới ngày chủ nhật buồn:

*Chiều chủ nhật buồn
Nằm trong căn gác đầu hiu
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Trời mưa, trời mưa không dứt
Ô hay mình vẫn cô liêu...*

Thoạt nghe đã thấy ngay là tiếng hát đau đớn, thấy mưa âm ảm trong lòng (như thơ Verlaine), thấy sự cô đơn, hoang vắng. Sinh ra ở Ban Mê Thuột (hay Pleikù), sống ở Huế, mưa âm ảnh Trịnh Công Sơn rất nhiều cho nên cũng vẫn là nỗi buồn của ngày chủ nhật mùa mưa trong bài Tuổi Đá Buồn:

*Trời còn làm mưa, mưa rơi mênh mang
Từng ngón tay buồn em mang em mang
Đi về giáo đường, ngày chủ nhật buồn...*

Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc nói về Quê hương, Tình yêu, và Thân phận con Người. Hãy nói về tình khúc Trịnh Công Sơn, nói về thân phận Người Tình trong giai đoạn quê hương đổ nát này.

Từ khi Tân Nhạc Việt Nam ra đời đầu thập niên 40, đã có những tình khúc của Lê Thương, Lê Yên, Hoàng Giác, Dzoãn Mẫn... Lúc đó là thời bình, khi tình còn xanh và yêu chưa lo sợ Ngôn ngữ tình yêu thật là bình dị, đối tượng là cô hái mơ, cô láng giềng, cô lái đò, cô hái hoa hay anh Trương Chi. Từ khi nước Việt bị chia đôi, nhạc tình miền Nam đậm sắc hơn và trong mười năm đầu, vì cuộc đời chưa thực sự bị đe dọa, người ta vẫn có những bài hát hữu tình hay thất tình, xinh xinh, hiền lành, lúc đầu còn mới mẻ, dần dà ngôn ngữ tình yêu trở thành sáo ngữ. Tới lúc đời sống trở nên bấp bênh, thanh niên được gọi đi lính rất nhiều (chết trận cũng nhiều) biết bao nhiêu đôi lứa phải xa nhau (có khi vĩnh viễn xa nhau) tình khúc miền Nam thay đổi ngôn ngữ.

Nhạc tình không còn là nhạc lãng mạn, nhạc cảm tính với câu hát đắm đuối hay hờn dỗi nữa ! Bây giờ là những bài hát nhức nhối của những tình nhân yêu nhau trong cơn mê sảng. Nhạc trở thành não nề và đánh vào não tủy. Nhạc tình bây giờ là tình ca của người mất trí

Tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời, từ giàn phóng là Quán VẮN được hoá tiền Khánh Ly đưa vút vào phòng trà, rồi vào băng cassette và chỉ trong một thời gian ngắn chinh phục được tất cả người nghe. So với tình khúc của ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới, chất chứa những hình ảnh lạ lùng, quyến rũ như cơn mưa hồng,

thuở hồng hoang, dầu địa đàng, cánh vạc bay...

Tình yêu trong nhạc của anh là những cảm xúc dữ dội như trái phá con tim mù loà, như nổi chết cơn đau thật dài, như vết thương mở rộng... Cuộc đời là hư vô chủ nghĩa, con người sống trong cảnh Chúa, Phật bỏ loài người. Cuộc đời còn là đám đông nhưng cũng là quán không. Con người là cát bụi mệt mỏi, bao nhiêu năm làm kiếp con người, chột một chiều tóc trắng như vôi... Tất cả nói lên sự muộn phiền, đau đớn... Buồn tủi cho thân phận con người nên nhánh cỏ cũng xót xa, phiền đá cũng ưu phiền, và chỉ còn những mưa và mưa để xoa dịu vết thương mở lớn! Hãy nghe thêm những câu hát về mưa trong Diễm Xưa:

*Mưa vẫn hay mưa cho đời biển động
Làm sao em biết bia đá không đau?
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...*

Diễm Xưa cho thấy rõ tiếng hát đứt đoạn của nội tâm về nỗi đau con người trong tình yêu, thấy thêm sự hoang vắng của tâm hồn. Bị ám ảnh bởi mưa đến độ còn nhìn ra màu sắc của mưa -- mưa hồng -- Trịnh Công Sơn nói lên nỗi bàng hoàng của con người khi thấy cái chết nằm ngay trong sự sống :

*Người ngồi xuống xin mưa dầy
Trên hai tay cơn đau dài
Người nằm xuống nghe tiếng ru
Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ?*

Nguyễn Đình Toàn gọi nhạc Trịnh Công Sơn là những bản tình ca không có hạnh phúc, những bài hát cho quê hương đổ vỡ Cũng là phản ứng của người đau đớn trước hoàn cảnh đất nước, nhưng nó là sự chịu đựng và chết lịm hơn là sự nổi sùng và chửi bới. Có lẽ vì tác giả là người lớn lên ở Huế, một thành phố nên thơ, hiền hoà, không chấp nhận bạo động. Tôi vẫn cho người Việt ở ba miền đất nước có những phản ứng khác nhau trước những hoàn cảnh khó khăn. Ví dụ người con gái miền

Bắc thất tình thì phản ứng bằng sự điên giã -CHÈO có vợ Văn Đại Giã Diên- hay điên thật rồi nguyên rủa, chửi bới cuộc đời (như ông giáo ở Phú Nhuận nói ở chương trên). Sự phản ứng của người gái Huế là buông xuôi (fatalisme), mất người tình là nàng có thể đâm đầu xuống sông tự tử Còn ở miền Nam à? Không oong đơ gì cả, người thất tình sẽ đốt chồng như cô Quờn.

Về phần nhạc, toàn thể ca khúc Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, rắc rối vì nằm trong một số nhạc điệu đơn giản, rất phù hợp với tiếng thơ dài của thời đại. Bài hát chỉ cần một chiếc đàn guitare đệm theo, nếu hoà âm phối khí rườm rà thì không hợp với những bài hát soạn theo thể ballade này.

Từ nhạc tình yêu, thân phận con người, Trịnh Công Sơn chuyển qua nhạc thần thoại quê hương. Âm nhạc ở miền Nam trong thời gian này thật phong phú. Vẫn có những bài hát soạn cho tuổi choai choai : Em 16, Em Mới Biết Yêu Đã Biết Sầu, Túp Lều Lý Tường, Người Tình Chung Vách, Người Tình Chung Thủy và cho người lính Cộng Hoà : Lính Mà Em, Lính Dù Lên Diễm, Lính Nghĩ Gì, Lính Xa Nhà, Lời Người Lính Xa, Lính Trận Miền Xa, Anh Là Lính Đa Tình, Người Lính Chung Tình, Đám Cưới Nhà Binh... Và có thêm những bài hát phản ứng trước cảnh tang thương của đất nước. Như đã nói trong chương trước, nhạc tâm ca, du ca lúc này là sự phản nộ của thanh niên khi thấy mình bị đưa lên giàn hoả thiêu hoặc phải đi vào quê hương bằng cuộn dây thép gai... rồi xuống via hè và trở thành tục ca.

Bây giờ, ngoài những ca khúc đi vào tình nhớ, tình xa, tình sầu... với cơn chết lịm, với nỗi muộn phiền và niềm xót xa trong cảnh cô đơn mà ta đã biết, nhạc Trịnh Công Sơn phản đối nghịch cảnh bằng cách khác. Nhạc anh đi vào quê hương bằng bước chân của người con gái da vàng, của em bé lơ lửng suốt đời lang thang...

Sống cùng thời với những người đi vào quê hương qua nhiều nẻo đường, Trịnh Công Sơn cũng nhận diện lại quê hương. Đi tìm quê hương, phải sống những ngày dài trên quê hương thì phát hát bài quê hương, phải nhỏ giọt nước mắt cho quê hương khi thấy quê hương hình hài nát dẫu bom với xác người chết hai lần... Phải gặp những người tình có người yêu chết trận Pleime hay chết ở chiến khu D, gặp thêm người già em bé, chị gái anh trai, người phu quét đường, đồng hoá họ là người nô lệ da vàng, ngủ im trong căn nhà nhỏ chờ ngày quê hương sáng chói, đứng dậy hò reo, chờ Hoà Bình đến tiếng bom im, cho những bước đi trên những con đường không chông mìn, cho đường giao thông chấp nối chuyến xe qua ba miền, ngày Thống Nhất tới cho những tình thương vô bờ.

Nhạc thần thoại quê hương, nhạc tình yêu và thân phận con người của Trịnh Công Sơn có một tư tưởng chỉ đạo khá rõ, dù toàn bộ âm nhạc của anh đ(c)p như một bức hoạ trừu tượng hơn là tả thực. Cả nhạc lẫn lời, cả xác chữ lẫn hồn thơ, nghe băng lắng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng nếu nghe kỹ cũng tìm ra ý chính : Trịnh Công Sơn muốn nói lên nỗi đau con người trong cuộc sống hiện đại, có tình yêu, có chiến tranh, có hận thù, có cái chết dễ dàng như chết trong mơ Anh ca tụng tình yêu và -- cũng như bất cứ nghệ sĩ nào ở trên đời này -- anh chống bạo lực và chống chiến tranh.

Một, hai năm trước biến cố 30-4-1975, nhạc Trịnh Công Sơn đi vào Thiên, có lẽ cũng giống như tôi đi vào Đạo Ca, vì lũ chúng tôi, khi nhập cuộc khi xuất thế... như thể sống lửng lơ giữa thiên đường và địa ngục.

(trích Hồi Ký - Thời Phân Chia Quốc Cộng)

PHẠM DUY

NHẬT KÝ Ở TUỔI 30

(TTCN) Đây là một đoạn nhật ký Trịnh Công Sơn viết năm 1969, khi vừa tròn 30 tuổi, lúc anh đã có nhiều sáng tác được công chúng biết đến và yêu mến...

Vào đầu mùa xuân này tôi có ba mươi tuổi chẵn. Câu nói đã xa lấp lại mãi âm thầm trong trí tôi: Tam thập nhi lập. Riêng tôi chả lập được gì cả.

Tôi đang ở trong một thành phố có những vết tích cô xa của đèn đài thành quách. Bây giờ những thứ đó cũng không nói lên được điều gì. Thỉnh thoảng nhìn lại cũng có gợn lên trong lòng một chút buồn bâng quơ vợi thôi. Người ta chỉ còn chú ý đến những đồ nát quanh thành phố và ngay trên những đèn đài đó. Có lần tôi cùng vài người bạn đưa một cô bạn từ xa đến, đi thăm những đèn đài này, cô bạn thắc mắc hỏi sao người ta chưa lo sửa sang lại những nơi này. Người bạn tôi cười bảo: lo gì, cứ làm một cuộc cách mạng, lo cho mọi việc khác xong thì một trăm cái đèn đài này xây cũng nổi. Đó là câu chuyện nhỏ của năm vừa qua, vào khoảng đầu mùa hạ. Bây giờ là mùa xuân của một năm mới. Mùa xuân mà tôi vừa đến tuổi ba mươi.

Tôi đã dự định sẽ tổ chức sinh nhật của mình thật lớn để mừng tuổi khởi đầu cho sự trưởng thành thật sự. Tôi có nói điều đó với mấy đứa em, cả với mẹ tôi nữa. Những đứa em gái có vẻ mừng, nhắc nhở luôn và chờ đợi. Chúng nó hỏi tôi tổ chức như thế nào, dọn ăn ra sao và mời những ai đến. Tôi cũng vẽ ra một không khí thật rực rỡ và bảo thôi chờ đến đó hẵng hay.

Ngày sinh nhật cuối cùng đã đến cùng với mùa xuân. Hàng cây trước nhà đã thay lá xanh non. Và tôi, cũng như những đứa em đã quên hẳn ngày sinh nhật đã vẽ ra từ năm ngoái. Hai ngày sau ngày sinh nhật, tôi nhận được một điện tín. Đó là điện tín của một người con gái dễ thương nhưng không yêu gửi một lời chúc mừng sinh nhật.

Tôi đã bỏ một buổi chiều để nghĩ về ngày sinh của mình cách đây

ba mươi năm. làm sao còn nhớ được cái ngày khởi đầu cho một đời người xa heo hút như thế. Tôi thử kiểm điểm lại xem mình đã làm được gì. Tôi nhớ năm mười lăm tuổi có lần tôi đã mơ ước được đến tuổi hai mươi để làm người lớn, để được hút thuốc, được tự do đi chơi nơi này nơi nọ, được làm tất cả những gì mà với tuổi 15 tôi chưa có quyền làm. Như thế mà đã 15 năm nữa. Tuổi mơ ước làm người lớn cũng đã đi qua. Đi qua với một số kỷ niệm buồn vui có khi không còn nhớ rõ.

Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mỗi tình đầu tiên. Cũng là thời gian đã được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên này không cân xứng về tuổi tác nhưng cân xứng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã trở thành cổ điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nhỏ nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi là một thất vọng lớn không lường được. Sau đó là những mối tình khác nhưng tôi vẫn khó xoá được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này.

Bây giờ tôi đã 30 tuổi.

Ba mươi cây nến không cây nào được đốt lên. Buổi chiều trong căn phòng chỉ còn lại mình tôi, những đứa em gái đã đi học. Một thằng em trai làm ăn ở xa. Một đứa khác đang hành quân trên đỉnh một núi cao mà có lần nó bảo là sương mù quanh năm lạnh lắm. Mẹ tôi thì sang phố từ sau bữa cơm trưa.

Tôi nhớ đến tên những thằng bạn thân, bây giờ mỗi đứa đang ăn, ngủ, nhậu hay hiểm nguy trên những địa thế khác nhau của mặt đất này. Ví dụ lúc này có thằng Tường (*) ở đây thì nó sẽ uống thật cạn một ly rượu và mang cái ly ra dòng sông bên cạnh nhà để vứt xuống. Không hiểu nó đã vứt được bao nhiêu cái ly xuống biển, xuống sông, xuống đèo cho những sinh nhật bạn bè. Đó cũng là một thói quen làm người khác để

nhớ đến. Tất cả đều đã phiêu bạt. Như tôi cũng đã phiêu bạt.

Những lần quay về lại với căn nhà này tôi luôn luôn mang cảm giác sự trở về của một đứa con đi hoang. Thời gian trở về bao giờ cũng là thời gian để nằm nghỉ và dưỡng sức. Như một con bệnh mệt mỏi, rã rời..

Trịnh Công Sơn

(*) Hoàng Phủ Ngọc Tường

THẦN THOẠI QUÊ HƯƠNG

Nếu ở vào một thời đại khác, có lẽ anh đã chẳng viết những ca khúc này.

Những ca khúc với nhịp nói kể récitativo rã rời, bài hoại, thăm thiết cùng độ đàn trên điệu blues đau nghẹn, đè nén công phần, điệu của một màu da nô lệ.

Những ca khúc như những bản chúc thư của con người trong tôi.

Mỗi ca khúc như một lời trối trăn tuyệt mệnh vừa đủ cho đời người, một bài thôi tưởng không cần nói thêm cũng xong.

Những ca khúc dựng lên viễn tượng ghê rợn của thế giới sau ngày cuối cùng, một thế giới lạnh lẽo, cô tịch, im lìm trên đó những dấu tích nhân loại đã bị bôi xóa, chỉ còn mỗi con người độc nhất sống sót lủi thủi đi tìm trong vô vọng cái ý niệm về mình.

Những ca khúc như những bản spirituals để đám đông bị giam hãm chờ chết đồng ca trong cơn đại nạn.

Những ca khúc như những báo hiệu cuối cùng của đêm tối vĩnh cửu trên trần gian.

Những ca khúc như những lời kể tội chung thẩm để chẳng buộc tội ai hết, nếu chẳng phải để buộc tội chính mình.

Những ca khúc như những tra vấn quyết liệt về đời người nhìn thấy qua một chuyến phiêu lưu của hữu hạn trong ngàn trùng vô hạn.

Đã tan biến tự bao giờ cái áo tưởng chói lòa này? nghệ thuật, khi đi đến tận cùng hành trình của nó, sẽ giải phóng con người khỏi cái thân phận nghiệt ngã.

Bây giờ, hơn bao giờ hết, chúng ta lại nghiệm thấy một cách chua xót rằng nghệ thuật đã dim con người sâu hơn trong nỗi khốn khổ chung thân của nó, đã trói con người chặt hơn vào những thực tại khiếp đảm của nó.

Ở đây, vì tình thế đau đớn đặc biệt của quê hương, chúng ta phải gánh chịu gấp đôi thân phận nhân loại.

Do đó, có vài người tâm hồn giản dị đã vội kết luận rằng những ca khúc này của anh là những tác phẩm phản chiến để buộc tội anh về những tác dụng nguy hại của chúng đối với đám đông trong giai đoạn nghiêm trọng này của đất nước.

Chẳng lẽ chúng ta lại lên tiếng trách móc sao những người lại nữ mang đặt nghệ thuật vào trong một cuộc đấu tư ngắn hạn và chắc chắn thua lỗ.

Nghệ thuật khi đã hình thành, là một nhận thức bao quát về đời sống, là cánh hồng bay bổng tuyệt vời, chứ đâu phải là con gà què ăn quần cối xay.

Phải vậy không anh ?

Que nous reste-t-il de sacré ?

Đối với câu hỏi đã xưa này của Vigny, chúng ta cũng chẳng cần phải trả lời dài dòng thêm nữa.

Chẳng lẽ lại trả lời rằng anh chỉ còn có cây đàn cùng những lời ca thăm thiết bám đau trí não hay sao?

Những ước vọng hiệp sĩ của chúng ta trong thời tuổi nhỏ đã được chôn sâu nơi bãi sầu cùng với tuổi nhỏ tự hủy hoại sớm hơn hạn kỳ.

Bài học đắt giá nhất chúng ta đã thu thập được dưới sân của thế kỷ này là cái chết của con người khai báo bởi Malraux.

Thành thử, trong những ca khúc này, thêm một lần nữa, anh khai dạng huyền thoại về con người,

thảm kịch của kẻ xa lạ nơi trần thế lưu đây, những tư tưởng phổ biến trong thời đại.

Lại có vài người cũng vội nhận định rằng nghệ thuật của anh thăm đượm màu sắc tôn giáo, thiêng liêng.

Thật ra huyền thoại là gì nếu nó chẳng phải là một câu truyện ngụ ngôn nhằm giải thích sự khởi đầu của thế giới, là một câu truyện kể về sự sáng tạo sơ khai.

Nói cách khác, huyền thoại cũng là giấc mộng đi tìm ý nghĩa chính đáng cho đời sống.

Dùng tới huyền thoại tức ước muốn làm lại thế giới.

Từ đó suy đi, tôi tưởng tượng sẽ được nghe dưới tên anh, một ca khúc của hy vọng xanh rờn nhu lá non mở phôi trong một buổi sáng tinh sương tôi thức dậy còn nhìn thấy mặt trời, còn nhìn thấy đồng loại, nhất là còn nhìn thấy con người trong tôi.

Xin mượn câu đầu của truyện tình Tristan để làm câu chốt của bài này:

Seigneurs, vous plaît-il d'entendre un beau conte...?

Trịnh Công Sơn

1939-2001

Như Cánh Vạt Bay



Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn

NHẬT KÝ Ở TUỔI 30

Đây là một đoạn nhật ký Trịnh Công Sơn viết năm 1969, khi vừa tròn 30 tuổi, lúc anh đã có nhiều sáng tác được công chúng biết đến và yêu mến...

Vào đầu mùa xuân này tôi có ba mươi tuổi chẵn. Câu nói đã xa lập lại mãi âm thầm trong trí tôi: Tam thập nhi lập. Riêng tôi chả lập được gì cả.

Tôi đang ở trong một thành phố có những vết tích cổ xưa của đền đài thành quách. Bây giờ những thứ đó cũng không nói lên được điều gì. Thỉnh thoảng nhìn lại cũng có gợn lên trong lòng một chút buồn bâng quơ vậy thôi. Người ta chỉ còn chú ý đến những đồ nát quanh thành phố và ngay trên những đền đài đó. Có lần tôi cùng vài người bạn đưa một cô bạn từ xa đến, đi thăm những đền đài này, cô bạn thắc mắc hỏi sao người ta chưa lo sửa sang lại những nơi này. Người bạn tôi cười bảo: lo gì, cứ làm một cuộc cách mạng, lo cho mọi việc khác xong thì một trăm

cái đền đài này xây cũng nổi. Đó là câu chuyện nhỏ của năm vừa qua, vào khoảng đầu mùa hạ. Bây giờ là mùa xuân của một năm mới. Mùa xuân mà tôi vừa đến tuổi ba mươi.

Tôi đã dự định sẽ tổ chức sinh nhật của mình thật lớn để mừng tuổi khởi đầu cho sự trưởng thành thật sự. Tôi có nói điều đó với mấy đứa em, cả với mẹ tôi nữa. Những đứa em gái có vẻ mừng, nhắc nhở luôn và chờ đợi. Chúng nó hỏi tôi tổ chức như thế nào, dọn ăn ra sao và mời những ai đến. Tôi cũng vẽ ra một không khí thật rực rỡ và bảo thôi chờ đến đó hẵng hay.

Ngày sinh nhật cuối cùng đã đến cùng với mùa xuân. Hàng cây trước nhà đã thay lá xanh nõn. Và tôi, cũng như những đứa em đã quên hẳn ngày sinh nhật đã vẽ ra từ năm ngoái. Hai ngày sau ngày sinh nhật, tôi nhận được một điện tín. Đó là điện tín của một người con gái dễ thương nhưng không yêu gửi một lời chúc mừng sinh nhật.

Tôi đã bỏ một buổi chiều để nghĩ về ngày sinh của mình cách đây ba mươi năm. làm sao còn nhớ được cái ngày khởi đầu cho một đời người xa heo hút như thế. Tôi thử kiểm điểm lại xem mình đã làm được gì. Tôi nhớ năm mười lăm tuổi có lần tôi đã mơ ước được đến tuổi hai mươi để làm người lớn, để được hút thuốc, được tự do đi chơi nơi này nơi nọ, được làm tất cả những gì mà với tuổi 15 tôi chưa có quyền làm. Như thế mà đã 15 năm nữa. Tuổi mơ ước làm người lớn cũng đã đi qua. Đi qua với một số kỷ niệm buồn vui có khi không còn nhớ rõ.

Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mỗi tình đầu tiên. Cũng là thời gian đã được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên này không cân xứng về tuổi tác nhưng cân xứng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã trở thành cổ điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nhỏ nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi là một thất vọng lớn không lường

được. Sau đó là những mối tình khác nhưng tôi vẫn khó xoá được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này.

BÂY GIỜ TÔI ĐÃ 30 TUỔI

Ba mươi cây nến không cây nào được đốt lên. Buổi chiều trong căn phòng chỉ còn lại mình tôi, những đứa em gái đã đi học. Một thằng em trai làm ăn ở xa. Một đứa khác đang hành quân trên đỉnh một núi cao mà có lần nó bảo là sương mù quanh năm lạnh lắm. Mẹ tôi thì sang phố từ sau bữa cơm trưa.

Tôi nhớ đến tên những thằng bạn thân, bây giờ mỗi đứa đang ăn, ngủ, nhậu hay hiểm nguy trên những địa thế khác nhau của mặt đất này. Ví dụ lúc này có thằng Tường (*) ở đây thì nó sẽ uống thật cạn một ly rượu và mang cái ly ra dòng sông bên cạnh nhà để vứt xuống. Không hiểu nó đã vứt được bao nhiêu cái ly xuống biển, xuống sông, xuống đèo cho những sinh nhật bạn bè. Đó cũng là một thói quen làm người khác dễ nhớ đến. Tất cả đều đã phiêu bạt. Như tôi cũng đã phiêu bạt.

Những lần quay về lại với căn nhà này tôi luôn luôn mang cảm giác sự trở về của một đứa con đi hoang. Thời gian trở về bao giờ cũng là thời gian để nằm nghỉ và dưỡng sức. Như một con bệnh mệt mỏi, rã rời...

Trịnh Công Sơn

(*) Hoàng Phủ Ngọc Tường

THÂN THOẠI QUÊ HƯƠNG

Nếu ở vào một thời đại khác, có lẽ anh đã chẳng viết những ca khúc này.

Những ca khúc với nhịp nói kể récitativo rã rời, bài hoại, thảm thiết cùng độ đàn trên điệu blues đau nghẹn, đè nén công phần, điệu của một màu da nô lệ.

Những ca khúc như những bản chúc thư của con người trong tôi.

Mỗi ca khúc như một lời trời trăn tuyệt mệnh vừa đủ cho đời

người, một bài thơ tưởng không cần nói thêm cũng xong.

Những ca khúc dựng lên viễn tượng ghê rợn của thế giới sau ngày cuối cùng, một thế giới lạnh lẽo, cô tịch, im lìm trên đó những dấu tích nhân loại đã bị bôi xóa, chỉ còn mỗi con người độc nhất sống sót lủi thủi đi tìm trong vô vọng cái ý niệm về mình.

Những ca khúc như những bản spirítuels để đám đông bị giam hãm chờ chết đồng ca trong cơn đại nạn.

Những ca khúc như những báo hiệu cuối cùng của đêm tối vĩnh cửu trên trần gian.

Những ca khúc như những lời kể tội chung thẩm để chẳng buộc tội ai hết, nếu chẳng phải để buộc tội chính mình.

Những ca khúc như những tra vấn quyết liệt về đời người nhìn thấy qua một chuyến phiêu lưu của hữu hạn trong ngàn trùng vô hạn.

Đã tan biến tự bao giờ cái áo tưởng chói lòa này? nghệ thuật, khi đi đến tận cùng hành trình của nó, sẽ giải phóng con người khỏi cái thân phận nghiệt ngã.

Bây giờ, hơn bao giờ hết, chúng ta lại nghiệm thấy một cách chua xót rằng nghệ thuật đã dìm con người sâu hơn trong nỗi khốn khổ chung thân của nó, đã trói con người chặt hơn vào những thực tại khiếp đảm của nó.

Ở đây, vì tình thế đau đớn đặc biệt của quê hương, chúng ta phải gánh chịu gấp đôi thân phận nhân loại.

Do đó, có vài người tâm hồn giản dị đã vội kết luận rằng những ca khúc này của anh là những tác phẩm phản chiến để buộc tội anh về những tác dụng nguy hại của chúng đời với đám đông trong giai đoạn nghiêm trọng này của đất nước.

Chẳng lẽ chúng ta lại lên tiếng trách móc sao những người lại nỡ mang đặt nghệ thuật vào trong một cuộc đầu tư ngắn hạn và chắc chắn thua lỗ.

Nghệ thuật khi đã hình thành, là một nhận thức bao quát về đời sống, là cánh hồng bay bổng tuyệt vời, chớ đâu phải là con gà què ăn quần cối xay.

Phải vậy không anh ?

Que nous reste-t-il de sacré ?

Đối với câu hỏi đã xưa này của Vigny, chúng ta cũng chẳng cần phải trả lời dài dòng thêm nữa.

Chẳng lẽ lại trả lời rằng anh chỉ còn có cây đàn cùng những lời ca thâm thiết bám đầu trí não hay sao?

Những ước vọng hiệp sĩ của chúng ta trong thời tuổi nhỏ đã được chôn sâu nơi bãi sàu cùng với tuổi nhỏ tự hủy hoại sớm hơn hạn kỳ.

Bài học đắt giá nhất chúng ta đã thu thập được dưới sân của thế kỷ này là cái chết của con người khai báo bởi Malraux.

Thành thử, trong những ca khúc này, thêm một lần nữa, anh khai dạng huyền thoại về con người, thâm kịch của kẻ xa lạ nơi trần thế lưu đây, những tư tưởng phổ biến trong thời đại.

Lại có vài người cũng vội nhận định rằng nghệ thuật của anh thăm đượm màu sắc tôn giáo, thiêng liêng.

Thật ra huyền thoại là gì nếu nó chẳng phải là một câu truyện ngụ ngôn nhằm giải thích sự khởi đầu của thế giới, là một câu truyện kể về sự sáng tạo sơ khai.

Nói cách khác, huyền thoại cũng là giấc mộng đi tìm ý nghĩa chính đáng cho đời sống.

Dùng tới huyền thoại tức ước muốn làm lại thế giới.

Từ đó suy đi, tôi tưởng tượng sẽ được nghe dưới tên anh, một ca khúc của hy vọng xanh rờn nhu lá non mở phôi trong một buổi sáng tinh sương tôi thức dậy còn nhìn thấy mặt trời, còn nhìn thấy đồng loại, nhất là còn nhìn thấy con người trong tôi.

Xin mượn câu đầu của truyện tình Tristan để làm câu chót của bài này:

Seigneurs, vous plaît-il d'entendre un beau conte... ?

Tô Thùy Yên 1.65

VỀ NHỮNG CA KHÚC PHẢN CHIẾN CỦA TRỊNH CÔNG SON

Lúc 12 giờ 45, ngày 01 tháng 4 năm 2001, Trịnh Công Sơn đã ra đi. Trái tim nhân ái và nhạy cảm ấy đã ngừng đập; bộ óc đầy mỹ cảm và sáng tạo ấy đã thôi vận động. Anh đã để lại cho bạn bè và những người hâm mộ anh một nỗi tiếc thương vô hạn. Một sự mất mát lớn, một khoảng trống không gì bù đắp nổi cho nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Một nhạc sĩ nổi tiếng cùng thời đã nhìn nhận một cách vô tư rằng Trịnh Công Sơn là người viết tình ca hay nhất thế kỷ của Việt Nam. Nói về sự ra đi của anh, những người mến mộ còn ở lại cái cõi trần ai này đã bày tỏ bằng nhiều cách với nhiều ý nghĩa khác nhau. Nhưng nói bằng cách gì và với ý nghĩa nào thì cũng không thể làm vơi đi được nỗi đau thương và mất mát ấy. Rõ ràng là có một sự biến mất về hình hài vật chất mà cha mẹ anh đã tạo nên anh. Quy luật tự nhiên của vũ trụ vô tình vốn hữu sinh thì hữu diệt, hữu hình thì hữu hoại. Nhưng mà thật ra anh vẫn ở lại, ở lại mãi mãi với nền âm nhạc, với nền văn minh và văn hóa nước nhà. Cả một đời lao động sáng tạo cật lực anh đã góp được vào trong sự nghiệp nghệ thuật chung của cả nước hơn 600 ca khúc. Một sự nghiệp đồ sộ. Và đây chính là cái phương tiện, cái quyền năng đã giúp anh chống lại định mệnh. Cái định mệnh của đời người vốn khắc nghiệt và độc ác đã chưa từng bao giờ cho phép ai sống đến tận cùng niềm vui và nỗi khát vọng sống như chính mình mong muốn.

Đối với cộng đồng xã hội, một khi anh nằm xuống, anh đã thanh thỏa hết mọi "trái khoản" một cách sòng phẳng với trần gian. Một đời mình anh đã làm hết mọi điều mà anh mong muốn, và đã ra đi đúng lúc. Còn tất cả những gì mà anh đã để lại cuộc đời nó sẽ cứ tồn tại một

cách hiển nhiên và minh bạch. Không có gì đáng trách và cũng không có gì phải hồ nghi cả.

Thiên tài ư? Anh đâu cần cái hư danh ấy. Anh là anh, chính điều này mới lớn lao. Và lại, chính hậu thế vốn rộng lòng và trong sáng hơn đương thời sẽ quyết định điều này. Nhưng dù gì thì gì, đây vẫn là hư danh. Cái hư danh khiến cho những con người đầy tham vọng sẽ vật lộn, tranh giành nhau một cách đau khổ. Mà thật ra chưa khi nào, dù một lần anh đã thăm ước mơ đến cái tên gọi đầy sân hận đó.

Nhân cách của anh? Tôi sẽ trả lời rằng Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ đầy nhân cách. Còn lớn hay nhỏ ư? So với ai? - Người đời vốn hay chấp về hình tướng, mà hình tướng thì thường làm cho con người mê.

Trịnh Công Sơn tại Đại Học Văn Khoa - Sài Gòn năm 1965



Tôi nói nhân cách của Trịnh Công Sơn nó đầy đủ ở trong thái độ nghệ thuật của anh. Thái độ nghệ thuật này luôn nhất quán ở trong sáng tạo nghệ thuật của mình mà chưa hề khi nào vong thân hay thoái hóa biến chất cho đến phút cuối cùng. Khẳng định về một điều như thế đối với một người đang còn sống thật khó. Nhưng đối với một người đã nằm xuống ta sẽ không còn phải lo sợ rằng họ còn có thể tốt hay có thể xấu, còn có thể đúng hay có thể sai, xứng đáng hoặc không xứng đáng nữa.

Một con đường dẫn nhập vòng quanh như vậy đối với tôi là cần thiết, để dọn đường vào vấn đề mà tôi đã tự đặt ra cho mình: Trịnh Công Sơn và nhạc phản chiến của anh. Trong quá trình trình bày vấn đề này, tôi sẽ cố gắng làm toát ra cái tài năng và nhân cách hiếm có đó nổi bật lên trên cái bối cảnh Việt Nam máu và nước mắt, khói lửa và nỗi kinh hoàng trong cuộc chiến dai dẳng và khốc liệt thời bấy giờ. Một cuộc chiến tranh mang tính tất yếu lịch sử của một dân tộc bị áp bức; nhưng sự chọn lựa và quyết tâm ấy đã không ít đau thương. Và Trịnh Công Sơn đã xuất hiện trong bối cảnh đó như lương tâm của một con người mang trái tim nhân ái nhạy cảm, chỉ biết nói lên những cảm xúc nồng nhiệt của mình đối với quê hương dân tộc, dù thiếu vắng một thái độ chính trị, nhưng trung thực. Nghĩa là tự đáy lòng mình thì mình nói.

Tôi sẽ không nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn với tư cách một nhà phê bình văn học về lời nhạc, cũng như không phải trong tư cách của một nhà nghiên cứu âm nhạc đối với nghệ thuật âm thanh của anh. Mà với tư cách của một người chứng, sống cùng thời và từng sinh hoạt với anh, tôi sẽ nói về thái độ dần thân bằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong công cuộc vận động hòa bình cho đất nước đầy tuyệt vọng; nhưng cũng đầy ý nghĩa và giá trị nhân bản đó. Nghĩa là nói về một Trịnh Công Sơn nghệ sĩ đích thực, một con dân nước Việt mang tình yêu chân thực đối với quê hương vào cuộc. Khẳng định anh trong ý nghĩa này là khẳng định chính sự đóng góp của anh vào trong những giá trị văn hóa, văn minh của cả nước. Một Việt Nam luôn xây dựng trên nền tảng con người và hòa bình.

Thế nào là nhạc phản chiến, và phản chiến như thế nào?

Phản chiến ở đây là bày tỏ thái độ của mình không tán thành

chiến tranh, và sự không tán thành này có nghĩa là một sự đồng cảm, chia sẻ với những con người đang phải gánh chịu những nỗi mất mát, đau thương trong chiến tranh. Đồng cảm mà không đứng ở ngoài, đứng ở một bên; mà đứng ở cái thế chung cùng một số phận, một định mệnh. Sơn không nhân danh một "Isme" nào cả; cũng như không chủ trương chống lại một "Isme" nào cả. Hoặc có chăng là anh nhân danh cái gọi là "humanisme", xu hướng nhân bản. Mà thật ra cũng chỉ là một cách gọi đầy thôi. Nói cho cùng, đó là tất cả những gì mình cảm xúc, tất cả những gì vang vọng trong tâm khảm của mình từ một thực tại máu xương như thế của đồng bào thì mình nói ngay ra. Nói không do dự, nói như một lời khẩn báo. Đỗ Phủ ngày xưa ở bên Tàu làm thơ bày tỏ sự xót thương đối với hàng vạn con đồ đang bị chìm trong máu lửa chiến tranh mà người đời sau cho rằng ông có tinh thần chống chiến tranh là vậy. Thật ra ông chỉ muốn nói lên niềm xúc động sâu xa của mình đối với thời thế, mà ở bên sau cái nỗi niềm này không tiềm chứa một ý thức, một tinh thần cơ hội nào.

Tất một câu, trong dòng nhạc phản chiến của mình, Trịnh Công Sơn đã chẳng có một toan tính chính trị nào cả. Mà tất cả là làm theo mệnh lệnh của con tim mình, một con tim thương đời, thương người, để nói lên tiếng nói của con tim đó đối với quê hương, dân tộc một cách trung thực và chân thành. Và một khi anh đã vĩnh viễn nằm xuống yên nghỉ thì câu khẳng định này đã trở nên hùng hồn hơn.

Ta sẽ thấy mệnh lệnh của trái tim này đi xuyên suốt trong tất cả các sáng tác thuộc dòng nhạc phản chiến này của anh. Trước hết ta có thể tạm sơ lược về con đường sáng tác các ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn như sau:

- Ý thức phản chiến trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã mạnh mẽ vào những năm 1965, 1966. Trong giai đoạn này anh đã cho ra

đời tập ca khúc Ca khúc Trịnh Công Sơn (Thần thoại quê hương, tình yêu và thân phận) do An Tiêm xuất bản 1966. Sau đó phát triển dần trong tập Ca khúc da vàng vào cuối 1966 và đầu 1967, tập Kinh Việt Nam năm 1968, tất cả đều do anh tự ấn hành lấy. Cùng với những cuộc xuống đường rầm rộ của thanh niên, sinh viên, học sinh ở đô thị miền nam Việt Nam chống Mỹ và chế độ cũ đòi hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước, anh đã cho xuất bản tập ca khúc Ta phải thấy mặt trời vào năm 1970 (Tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Năm 1972, khi tình hình chiến sự ở miền nam Việt Nam ngày càng leo thang đến độ khốc liệt nhất, anh đã cho ra đời tiếp tập Phụ khúc da vàng (tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Đây là tập cuối cùng của dòng nhạc phản chiến của anh. Tổng kết tất cả gồm 5 tập, với 58 ca khúc, chưa kể những bài rời được sáng tác ngay trong những cuộc xuống đường cùng thanh niên, sinh viên, học sinh Huế.

So với những tình khúc mà Trịnh Công Sơn đã sáng tác được trong suốt cuộc đời mình cho đến lúc qua đời, số lượng của những ca khúc phản chiến tương đối ít. Nhưng chính những ca khúc này đã làm cho danh tiếng của anh sáng lên một cách chói lọi. Phải nói là độc sáng. Và chính trong cái vầng hào quang làm nền này, tình khúc của Trịnh Công Sơn tiếp tục sáng giá cho đến hôm nay và mai sau. Chính những ca khúc phản chiến thời bấy giờ đã chấp cánh cho danh tiếng của anh bay ra khỏi biên giới Việt Nam để đến với thế giới, đặc biệt là Nhật Bản. Nơi xứ sở này anh đã từng có những "Đĩa Vàng". Và lưu danh trong bộ tự điển Bách Khoa Pháp Encyclopédie de tous les pays du monde.

Thật vậy, vào những năm 58, 59, 61, 62, những tình khúc như Ướt mi, Thương một người, Nhìn những mùa thu đi, Biển nhớ v.v... đã bắt đầu nổi tiếng trong những phòng trà ca nhạc ở miền Nam. Nhưng phải chờ

đến những năm 65, 66, 67 khi tiếng hát của Trịnh Công Sơn cất lên trong các giảng đường Đại Học Sài Gòn và Huế, trước hàng ngàn sinh viên học sinh cuồng nhiệt, với những ca khúc trong các tập Ca khúc Trịnh Công Sơn và Ca khúc Da vàng, cái tên Trịnh Công Sơn đã trở thành một hiện tượng. Hiện tượng Trịnh Công Sơn.

Những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được chép để chuyên tay, được in ra băng cassette, hoặc băng từ loại lớn, còn gọi là băng Akai... Nghĩa là mọi hình thức phổ biến, phương tiện phổ biến đều được tận dụng. Người ta nghe nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn trong quán cà phê, người ta nghe trong những cuộc sinh hoạt tập thể của thanh niên, thậm chí người ta nghe trong khuê phòng và nghe ở cả những tiền đồn heo hút...

Dần trải trên nền một điệu Blue buồn đau và uất nghẹn, với nhịp hát kể Recitativo, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn vút lên:

"... Ôi chính chiến đã mang đi bạn bè ngựa hồng đã moi vó chết trên đồi quê hương còn có ai không còn người, ôi nhân loại mặt trời và em tôi này đôi môi xin thương người ôi nhân loại mặt trời trong tôi..." (Xin mặt trời ngủ yên - ca khúc Trịnh Công Sơn)

Và,

"... Giọt nước mắt thương con, con ngủ mẹ mừng Giọt nước mắt thương sông ấp ủ rêu rong Giọt nước mắt thương đất, đất cần cỗi bao năm Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong" (Nước mắt cho quê hương - Ca khúc Trịnh Công Sơn)

Rồi,

"Mẹ ngồi ru con đong đưa vồng buồn năm qua tuổi mòn. Mẹ nhìn quê hương nghe con mình buồn giọt lệ ăn năn. Giọt lệ ăn năn đưa con về trần tui nhục chung thân..." (Ca dao mẹ - Ca khúc Trịnh Công Sơn)

Hay từ một hiện thực vừa mới xây ra trong thành phố:

"Ghé đá công viên dời ra đường phố. Người già co ro chiều thiu thiu

ngủ. Người già co ro buồn nghe tiếng nổ. Em bé lòa lổ khóc tuổi thơ đi..." (Người già em bé - Ca khúc Trịnh Công Sơn)

Và với Phúc âm buồn, Tuổi đá buồn v.v... Tiếng hát Trịnh Công Sơn như một sợi dây vô hình đã nhanh chóng nối kết những tâm trạng riêng, những số phận riêng của người dân đô thị miền Nam vào trong một tâm trạng chung, một số phận chung. Tâm trạng và số phận này là gì ? Đó là tâm trạng và số phận của những con người Việt Nam đã từng bị lừa, họ là nạn nhân của bạo lực vô minh, mà niềm tin và hy vọng của họ đã trải qua bao lần bể dâu. Đối với họ, mọi khát vọng, mọi dự phóng đều là hư vô. Họ đang vẫy vùng trong một cảnh sống đầy máu xương, mất mát tang tóc của một cuộc chiến tranh phi lí mà lối thoát chưa một lần thấy lóe sáng ở cuối con đường hầm cuộc đời tăm tối đó.

Tôi cho rằng, bằng một khả năng cảm nhận sắc bén bẩm sinh anh đã dễ dàng biến những cảm nhận riêng của mình thành của chung. Bằng một phương cách biểu hiện rất khéo do ở chỗ sử dụng những ẩn dụ, những hình tượng rất mới, anh đã gây được những ấn tượng mạnh cho người nghe, và đặc biệt khi cần phải đối kháng với một thực tại mà anh không thể nào vấn hồi được, anh dựng một thần thoại. Nhờ thế mà tiếng nói của anh dễ dàng lọt vào lòng người, và dễ dàng được đồng cảm.

"Người nằm co như loài thú khi mùa đông về Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình Từng tiếng người nhiều tiếng người gọi hoài giữa đêm. Người còn đó nhưng lời nói rơi về chân đồi Người ngồi đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài Nhuộm đất này nhuộm cho hồng hạt mầm trót vay." (Phúc âm buồn - Ca khúc Trịnh Công Sơn)

Bằng một định hướng, cũng như một phương pháp sáng tác như đã được trình bày ở trên, Trịnh Công Sơn đi vào giai đoạn "Ca khúc da vàng". Ở đây, những cảm nhận về

quê hương và thân phận đã trở nên mãnh liệt hơn, quặn thắt hơn và đôi khi dẫn đến sự phẫn nộ. Từ Ngày dài trên quê hương, Người con gái Việt Nam, Đại bác ru đêm cho đến Tôi sẽ đi thăm, Tình ca người mất trí, Hãy nói giùm tôi, Gia tài của mẹ... đã nói lên điều đó.

Ta hãy nghe:

"Người nô lệ da vàng ngủ quên ngủ quên trong căn nhà nhỏ đèn thấp thì mờ ngủ quên quên đã bao năm ngủ quên không thấy quê hương. Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc ta bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc tự do..." (Đi tìm quê hương- Ca khúc Da vàng)

"Hãy sống giùm tôi hãy nói giùm tôi hãy thở giùm tôi thịt da này dành cho thù hận cho bạo cường cho tham vọng của một lũ điên..." (Hãy nói giùm tôi - Ca khúc Da vàng)

Tiếng hát đã tạo nên những hiệu quả trong đời sống xã hội thật sự. Nó đã làm cho một số không ít thanh niên nhìn ra cái bản chất phi nhân và tàn bạo của cuộc chiến khiến họ đi đến hành động trốn lính hay đào ngũ. Dưới con mắt của những người cầm quyền thuộc chế độ cũ Sơn là một kẻ phá hoại tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ.

Ở miền Nam lúc bấy giờ cường độ của cuộc chiến càng lúc càng gia tăng. Người Mỹ ra sức củng cố chế độ cũ và đẩy mạnh cuộc chiến. Chiến tranh càng lan tràn khắp nơi một cách khốc liệt. Năm 1968, với cuộc tổng công kích xuân Mậu Thân, nhiều thành phố ở trên khắp miền Nam đã trở thành bãi chiến trường. " Con người trong tôi " của Trịnh Công Sơn lại tiếp tục lên tiếng mỗi lúc một khấn thiết hơn:

"Xác người nằm trôi sông phơi trên ruộng đồng Trên nóc nhà thành phố trên những đường quanh co Xác người nằm bơ vơ dưới mái hiên chùa Trên giáo đường thành phố trên thềm nhà hoang vu..." (Bài ca dành cho những xác người - Ca khúc da vàng 2)

Và trong cái cảnh tượng trần gian là một lò sát sinh đó, đã có những người mẹ, những người chị đã lâm vào trong một trạng thái tâm thần bệnh lý:

"...Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh chị vỗ tay hoan hô hòa bình người vỗ tay cho thêm thù hận người vỗ tay xa dần ăn năn." (Hát trên những xác người - Ca khúc da vàng 2)

Và sau đó nhiều năm, người dân ở trong các thành phố miền Nam vẫn tiếp tục chịu đựng những cuộc nổ mìn, những trận pháo kích gây thương vong không ít cho dân lành vô tội. Ngày ngày không dứt tiếng súng tiếng bom. Và hằng đêm trong ánh hỏa châu vàng vọt ghê rợn, người dân thành phố nín thở, nơm nớp đợi chờ những điều không may có thể xảy đến cho mình. Mỗi ngày, từ chiến tuyến những chiếc quan tài phủ cờ được đưa về thành phố, trên đầu những trẻ mồ côi, những góa phụ, khăn tang cứ bay như phurôn.

Từ 1968 cho đến những năm 1969, 1970, 1971, thỉnh thoảng người ta lại nghe phong thanh đâu đó về một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Rồi tất cả lại tắt ngấm. Người dân Việt khát khao hòa bình như kẻ đi trong sa mạc khát đến cháy bỏng cổ họng mà ốc đảo xanh tươi hiện ra trước mặt mình chỉ là những ảo ảnh. Cuộc chiến khốc liệt cứ tiếp diễn. Phong trào đấu tranh hòa bình Việt Nam ở các đô thị lại bùng lên mãnh liệt. Đặc biệt là phong trào thanh niên sinh viên học sinh, bây giờ lập trường đã kiên định: Mỹ cút, ngụy nhào, hòa bình đến. Tôi, kẻ viết bài này đã quyết định, đã chọn lựa đứng vào phong trào đó. Nhưng chọn lựa nào cũng có những đau đớn. Tôi phải đứng về phía dân tộc theo cách của tôi. Để có hòa bình thì dân tộc phải có quyền tự quyết, mà quyền tự quyết thì phải đấu tranh mà giành lấy chứ chẳng ai cho. Nhưng càng đấu tranh thì càng chồng chất đau thương. Những kẻ dễ quên thì dễ sống, còn tôi thì không thể quên điều này. Và phải nói một cách thành thật

rằng chính những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn trong những năm đầu tiên đã đánh thức trong tôi tình tự dân tộc, sau đó thì tôi chọn một thể đứng quyết liệt hơn, âu cũng là do tánh khí riêng của mình. Nhưng về sau tôi vẫn thường tiếp tục hát những ca khúc phản chiến của anh. Vì tôi thấy nó mang lại cho đầu óc mình sự "mát mẻ", khi mà mình không thể thường xuyên chịu đựng mãi một sự căng thẳng sát máu. Và đôi khi nó cũng khiến cho mình mơ mộng về một nền hòa bình có thể thế này mà không phải thế kia... Đó là con đường tự do đi đến hòa bình mà không phải đổ máu. Tôi sợ máu!

Trịnh Công Sơn trong giai đoạn cực đoạn này thì sao? - Vẫn trung thành với con đường mà tự anh đã vạch ra từ trước, anh tiếp tục đi, đi theo tiếng gọi của dân tộc mà anh đã nghe thấy theo cách của mình. Có khi anh đi một cách mạnh dạn hơn, và anh kêu gọi, anh hô hào. Và tinh thần của anh, tùy mỗi hoàn cảnh khác nhau mà hy vọng, hào hứng hay tuyệt vọng... hoặc ngược lại. Kết quả là hai tập ca khúc kế tiếp nhau ra đời Kinh Việt Nam (1968), Ta phải thấy mặt trời (1970) (anh tự ấn hành dưới tên NXB Nhân Bản). Ở giai đoạn này anh cùng xuống đường với thanh niên, sinh viên, học sinh. Anh hát :

"Nơi đây tôi chờ. Nơi kia anh chờ. Trong căn nhà nhỏ mẹ cũng ngồi chờ. Anh lính ngồi chờ trên đồi hoang vu. Người tù ngồi chờ bóng tối mịt mù... ... Chờ tin mừng sông chờ núi cũng chờ mong. Chờ trên vùng trắng mẹ thấp lên bình minh. Chờ khô nước mắt chờ đá reo ca Chờ áo cơm nuôi cho những trẻ con không nhà. Chờ ngày Việt Nam thống nhất cho những tình thường vỡ bờ. (Chờ nhìn quê hương sáng chói - Kinh Việt Nam)

Hay :

"Rừng núi dang tay nối lại biển xa Ta đi vòng tay lớn mãi để nối son hà..." (Nối vòng tay lớn - Kinh Việt Nam)

Hoặc :

"Ta bước bước đi, bước bước hoài, trên quê hương dấu yêu này. Còn bao nhiêu người nhìn nhau hôm nay. Đôi mắt bóng tôi trái tim nghi ngại còn ai quanh đây chưa góp tiếng nói chưa nói lại nắm tay..." (Chưa mòn giấc mơ - Ta phải thấy mặt trời)

Và:

"Huế - Sài Gòn - Hà Nội quê hương ơi sao vẫn còn xa. Huế - Sài Gòn - Hà Nội bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ. Việt Nam ơi còn bao lâu những con người ngời nhớ thương nhau..." (Huế - Sài Gòn - Hà Nội - Ta phải thấy mặt trời).

Sang đến năm 1972, cục diện chiến tranh trên toàn miền nam vô cùng ác liệt, một cuộc "Việt Nam hóa chiến tranh" dưới mắt người Mỹ. Bằng con đường phản chiến lấy trái tim nhân ái mà giải quyết mọi điều, trên cơ sở tình tự dân tộc, Trịnh Công Sơn đến đây thì đã mệt mỏi, và tuyệt vọng. Anh cho ra đời tập ca khúc Phụ khúc da vàng, mà anh đã cho rằng đáng lẽ không nên viết. Đây là tập ca khúc cuối cùng của dòng nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn.

Anh hát để kết thúc cho một nỗ lực vô vọng của chính mình:

"...Đường anh em sao đi hoài không tới Đường vẫn mình xương cao cùng với núi Đường lương tâm mệnh mong hoài bóng tới Trái đau thương cho con mới ra đời..." (Hãy nhìn lại - Phụ khúc da vàng)

Sau 1975, có một sự im lặng đè nặng lên những ca khúc phản chiến từng một thời nổi tiếng lấy lòng của anh. Và chính anh cũng giữ sự im lặng cho đến ngày qua đời.

Nếu hôm nay ta nhìn nhận và đánh giá cao những tình khúc của anh, chúng ta không thể nào bỏ qua được những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn. Vì chính những ca khúc này đã tạo cho anh có được một tầm cỡ như ngày nay, cho dù những tình khúc của anh vốn đã rất tài hoa.

Có người sẽ cho rằng không phải nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn nữa, vì chữ thời đã qua rồi. Nghĩa là không

còn thời tính nữa. Cũng có người sẽ góp ý thêm rằng các ca khúc phản chiến của anh vốn lòng khùng, dễ dãi, nếu không muốn nói là ngây thơ, hoặc thiếu logique lịch sử, chính trị hay là cái gì đó...

Tôi thì cho rằng, đến ngày nay, qua những trò đầu bẽ của cuộc thế, thời tính của những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn vẫn còn. Nó còn trong ý nghĩa của tiếng nói lương tâm và nhân ái. Qua tác phẩm của mình chưa từng ai nói đến lương tâm và lòng nhân ái đậm đà như anh. Tiếng nói này còn phải luôn luôn được tôn trọng trước khi ta bắt tay vào một công việc, mà công việc đó sẽ có ảnh hưởng trên hàng vạn, hàng triệu sinh linh.

Con đường anh đã chọn và anh đã đi suốt cuộc đời mình là một con đường không dễ chọn. Nếu từ thời điểm hôm nay để nhìn lại thời bấy giờ thì rõ ràng là anh đã đi giữa hai làn đạn. Mà bất kỳ khi nào một viên đạn từ một hướng nào đó có thể kết liễu cuộc đời anh. Anh có lý của riêng anh. Là một nghệ sĩ chân chính, anh đã chọn cái logique của quả tim, và bằng trực giác nghệ thuật anh đã dựng nên sự nghiệp của mình. Đừng bắt anh phải làm chính trị, cũng đừng bắt anh, làm một "con buôn thời thế". Anh sẽ không đại gì đầu cơ, cũng như đầu tư tài năng và tâm huyết của mình cho một cuộc chơi ngắn hạn như vậy, mà kết cục thua lỗ là một điều tất nhiên. Anh chỉ biết sống và rung cảm bằng một quả tim trung thực, và dùng tài năng của mình để nói lên điều mà con tim muốn nói. Vì anh là Trịnh Công Sơn, một nghệ sĩ lớn, một nghệ sĩ của mọi người, và sống giữa mọi người. Chính sự ngưỡng mộ của mọi người đối với anh lúc anh còn sống, và đoàn người đông đảo tiễn đưa anh lúc anh qua đời đã nói lên rằng trong sứ mệnh nghệ thuật đối với dân tộc anh đã thành công.

Trong những ca khúc phản chiến anh còn để lại, phản chiến chẳng qua là một cách gọi, đừng

chấp, vẫn có nhiều ca khúc có thể hát đơn hay đồng ca vào thời bấy giờ.

Hãy tiếp tục hát lên những khúc hát về lương tâm và lòng nhân ái của anh. Vì hơn bao giờ hết, hôm nay chúng ta vẫn đang cần đến lương tâm, lòng nhân ái cho những việc lớn lẫn việc nhỏ. Và chúng ta đừng bao giờ nhìn về bi kịch con người bằng một cái nhìn đơn giản. ♦

Vỹ Dạ, 25-4-2001 **Bửu Chỉ**

NHỮNG NGÀY VỚI TRỊNH CÔNG SƠN

Tôi biết Trịnh Công Sơn khi anh chưa nổi tiếng, và qua Nguyễn Đình Toàn, tại một bàn cà phê ở quán Cái Chùa, đường Tự Do, Sài Gòn. Nói chưa nổi tiếng, là đối với đa số công chúng thường ngoạn. Cùng với đa cuộc chiến leo thang, người dân miền nam ngày càng thấm nhạc của anh.

Anh ngồi chung bàn với Toàn và tôi, nhưng cứ chốc chốc lại có một anh bạn trẻ nào đó, từ một bàn nào đó, tạt qua bàn, chỉ để nói chuyện hoặc hỏi thăm anh, và thường là về Huế, và cứ mỗi lần như vậy, anh đổi giọng nói. Khi nói với hai đứa chúng tôi, anh dùng giọng Bắc.

Toàn lúc đó phụ trách chương trình nhạc chủ đề trên đài phát thanh Sài Gòn, và hai người hình như có hẹn gặp nhau tại quán, ấy là tôi suy đoán ra như vậy. Thời gian này, tôi chưa để ý đến nhạc TCS. Nói rõ hơn, nó chưa thấm vào tôi.

Phải tới khi đưa em trai mất, tới lượt tôi vào Trung Tâm Ba Quang Trung, trong những đêm cận Tết, nằm trên chiếc giường sắt lạnh lẽo, một anh chàng nào đó, chắc là quá nhớ bỏ, cứ thế huýt sáo bài Tình Nhớ gần như suốt đêm, thế là tiếng nhạc bám riết lấy tôi, rút không ra. Lúc này, tiếng nhạc của anh, đối với riêng tôi, qua lần gặp gỡ trên, như trút hết những âm tiết địa phương, và trở thành tiếng nói chung của cả miền Nam, tức là của cả thế giới, vào thời điểm đó, khi cùng nói: hãy yêu nhau

thay vì giết nhau. Bởi vì chưa bao giờ, và chẳng bao giờ miền Nam chấp nhận cuộc chiến đó. Chính vì vậy, họ lãnh đạm với chính quyền, ưu ái với miền Bắc, vì họ đều tin một điều, miền bắc sẽ kết thúc cuộc chiến, và người Mỹ sẽ ra đi. Như cả nhân loại tiến bộ, họ chỉ có thể tiên đoán đến đó. Nhạc Trịnh Công Sơn nói lên tiếng nói đó. Tinh thần chiến của nhạc của anh, chính là tinh thần chiến của cả một miền đất.

Và cũng như cả nhân loại tiến bộ, chỉ tới sau vòng tay lớn rãi ra, Trịnh Công Sơn mới hiểu. Một bạn văn của người viết, còn ở lại Sài Gòn, nhân lần gặp gỡ tại xứ người, đã kể chuyện, sau "giải phóng", có thời gian TCS bị CS địa phương làm khó dễ, anh phải vô Sài Gòn, và có than thở với anh bạn văn kể trên. Anh nói, thì cứ dzô đây, gì thì gì, chắc cũng dễ thở hơn.

Sài Gòn cưu mang TCS không phải chỉ lần đó. Theo như tôi được biết, những ngày cuộc chiến dữ dội, trong khi chúng tôi cứ thế theo nhau lên Trung Tâm Ba, TCS may mắn đã được tướng Lưu Kim Cương che chở. Trong số những quân cảnh tại thành phố, có người chỉ mong cơ hội "chộp" được TCS! Tướng Lưu Kim Cương tử trận trong biển cỏ Mậu Thân, khi bảo vệ vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất.

Riêng tôi, tôi mong được như anh: được chết tại Sài Gòn. Xin vĩnh biệt. ✱